

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *Vũ Xuân T*, sinh ngày 10/6/1996 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị Thanh T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013, Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Năm 2017, Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã thi hành xong); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay. Có mặt.

2. *Tráng Thị S*, sinh ngày 01/01/1995 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng

trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng A C và bà Vàng Thị P; bị cáo có chồng là Hàng A L và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh ngày 30/3/2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2022 cho đến nay (do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 29/12/2021 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà của Tráng Thị S có Vũ Xuân T đang ngồi trong buồng ngủ của gia đình S, phía trước nơi T ngồi có 02 gói nilon màu hồng, bên trong đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy. T khai nhận đó là ma túy T mua của Tráng Thị S để sử dụng. Quá trình trình kiểm tra Tráng Thị S không có mặt tại nhà. Căn cứ hành vi vi phạm của Vũ Xuân T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng gồm 02 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều đựng 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa gas màu tím; 01 chiếc ghế chân bằng kim loại, mặt ghế đan bằng dây màu xanh vàng cao 16,5cm; 01 chiếc ống điếu bằng tre, cao 40cm, đường kính 05cm; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26G1-299.42 và dẫn giải Vũ Xuân T về trụ sở cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 29/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng thu giữ của Vũ Xuân T được 0,19 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 174 ngày 31/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine”.

Ngày 30/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra lệnh tiến hành khám xét chỗ ở của Tráng Thị S. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra các bị cáo Vũ Xuân T và Tráng Thị S khai nhận: Bản thân Vũ Xuân T nghiện chất ma túy còn Tráng Thị S không nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 29/12/2021, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 26G1-229.42 đi đến tiểu khu A mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng, đến tiểu khu A T đi vào nhà bạn là Hàng A L thì gặp Tráng Thị S là vợ của L đang ở nhà. Qua trao đổi, T đưa cho S 200.000 đồng nhờ S đi mua ma túy, S đồng ý. Sau đó, S cầm tiền đi đến khu vực đường dân sinh tại tiểu khu A, thị trấn N thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 03 viên hồng phiến gói trong 02 mảnh nilon màu hồng với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà đưa cho T rồi đi ra nương lấy củi. T ở nhà S tự ý lấy 01 chiếc bật lửa ở bếp rồi dùng chiếc điều và mảnh giấy bạc gần giường ngủ của S để sử dụng hết 01 viên hồng phiến, còn 02 viên hồng phiến T để phía trước mặt nơi đang ngồi. Khi T vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, số tiền 50.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy S cất trong người đã bị cơ quan điều tra thu giữ.

Hàng A L là chồng của Tráng Thị S khai nhận: Ngày 29/12/2021, Lự đi làm nương đến 21 giờ mới về nhà. L không biết việc S bán ma túy cho T và không biết việc T sử dụng ma túy tại nhà L.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân T, Tráng Thị S trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với Hàng A L không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Vũ Xuân T và Tráng Thị S, do đó không đề cập biện pháp xử lý.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy tại nhà Tráng Thị S, do S không biết việc T sử dụng ma túy tại nơi ở của mình, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Tráng Thị S như S khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26G1-229.42 tạm giữ của Vũ Xuân T là tài sản của Trần Thị Thanh T (vợ của Vũ Xuân T). Việc T sử dụng xe máy đi mua ma túy chị Thuỷ không biết và không liên quan. Ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe máy biển kiểm soát 26G1-229.42 cho Trần Thị Thanh T.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Vũ Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị can Tráng Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Tráng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng Thị S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Tráng Thị S.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ Vũ Xuân T, sn 1996, bắt ngày 29/12/2021: mảnh giấy bạc và bột lửa;

+ 01(một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ Vũ Xuân T, sn 1996, bắt ngày 29/12/2021: phong bì + 02 mảnh nilon màu hồng;

+ 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Xuân T, sn 1996, ngày 29/12/2021, kq: Dương tính với ma túy;

+ 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Tráng Thị S, ngày 29/12/2021, kq: Âm tính với ma túy;

+ 01 (một) chiếc ghế chân làm bằng kim loại, mặt ghế được đan bằng dây màu xanh, vàng cao 16,5 cm;

+01 (một) ống tre được tự chế (dạng điều), chiều cao 40 cm, đường kính 05 cm.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 26G1-229.42 cho chị Trần Thị Thanh T.

3. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân T, Tráng Thị S đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo Vũ Xuân T vào ngày 29/12/2021 có nguồn gốc là do bị cáo Tráng Thị S mua được của một

người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 03 viên hồng phiến với giá 150.000 đồng rồi về đưa cho bị cáo Vũ Xuân T mục đích để bị cáo T sử dụng cho bản thân. Bị cáo Tráng Thị S được hưởng lợi 50.000 đồng từ việc mua ma túy cho bị cáo T sử dụng. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 174 ngày 31/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Vũ Xuân T và Tráng Thị S đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, mua bán ma túy. Do nghiện chất ma túy nên ngày 29/12/2021 bị cáo Vũ Xuân T đã đưa 200.000 đồng để Tráng Thị S đi mua 03 viên hồng phiến có khối lượng là 0,19 gam về cho T sử dụng, sau khi mua được ma túy Tráng Thị S được hưởng lợi 50.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Tráng Thị S đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Vũ Xuân T, Tráng Thị S không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vũ Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; Bị cáo có ông ngoại là Phạm Thế Q được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, đây là những tình tiết được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Tráng Thị S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Vũ Xuân T là người có nhân thân xấu, ngày 08/7/2013, Công an huyện Mộc Châu quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã thi hành xong); Ngày 05/4/2017, Công an huyện Mộc Châu quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành do bị cáo không có điều kiện thi hành).

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Tráng Thị S, ngày 31/12/2021. Xét thấy đây là tiền bị cáo phạm tội mà có, thu lợi bất chính, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

Đối với 01(một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ Vũ Xuân T, sn 1996, bắt ngày 29/12/2021; mảnh giấy bạc và bật lửa; 01(một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ Vũ Xuân T, sinh năm 1996, bắt ngày 29/12/2021: phong bì + 02 mảnh nilon màu hồng; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Xuân T, sn 1996, ngày 29/12/2021,kq: Dương tính với ma túy; 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Tráng Thị S, ngày 29/12/2021, kq: Âm tính với ma túy; 01 (một) chiếc ghế chân làm bằng kim loại, mặt ghế được đan bằng dây màu xanh, vàng cao 16,5 cm; 01 (một) ống tre được tự chế (dạng điều), chiều cao 40 cm, đường kính 05 cm. Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 26G1-229.42 thu giữ của Vũ Xuân T. Xét thấy đây là tài sản riêng của chị Trần Thị Thanh T (vợ của bị cáo Vũ Xuân T), việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy, chị Thuỷ hoàn toàn không biết và không liên quan. Do đó cần chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho chị Trần Thị Thanh T.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Tráng Thị S tại khu vực đường dân sinh thuộc tiểu khu A, thị trấn N, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với mỗi bị cáo, phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Xuân T để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tráng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Tráng Thị S.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ Vũ Xuân T, sn 1996, bắt ngày 29/12/2021: mảnh giấy bạc và bật lửa;

+ 01(một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ Vũ Xuân T, sn 1996, bắt ngày 29/12/2021: phong bì + 02 mảnh nilon màu hồng;

+ 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Xuân T, sn 1996, ngày 29/12/2021, kq: Dương tính với ma túy;

+ 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Tráng Thị S, ngày 29/12/2021, kq: Âm tính với ma túy;

+ 01 (một) chiếc ghế chân làm bằng kim loại, mặt ghế được đan bằng dây màu xanh, vàng cao 16,5 cm;

+ 01 (một) ống tre được tự chế (dạng điều), chiều cao 40 cm, đường kính 05 cm.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trao trả 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 26G1-229.42 cho chị Trần Thị Thanh T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Vũ Xuân T, Tráng Thị S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Long Bình